

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH LIÊM  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 3 - 2021.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hà.

2. Ông Nguyễn Thế Quý.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021, giữa:

\* *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T - sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Đội ..., xã LS, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

\* *Bị đơn:* Anh Dương Lê H - sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Thôn T, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại 6, trại giam Phú Sơn 4; địa chỉ: xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa có mặt chị T, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Dương Lê H vào năm 2010, trên cơ sở có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm ngày 31/5/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời, nghiện ngập; bản thân chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H vẫn

không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã, cuộc sống chung giữa vợ chồng không có hạnh phúc. Đến cuối năm 2013, anh H đã phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm tuyên phạt 15 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hiện nay, anh H đang chấp hành hình phạt tù tại Phân trại 6, trại giam Phú Sơn 4; trong thời gian anh H đi chấp hành án, chị có thăm gặp một vài lần nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Lê H.

- Về con chung: Vợ chồng không có.
- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng đều không có, hiện nay chị không mang thai.
- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về công nợ, ruộng cây, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Dương Lê H trình bày: Anh kết hôn với chị Lương Thị T vào năm 2010, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013, anh bị bắt do có hành vi vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4. Từ đó vợ chồng sống ly thân, gia đình có biết việc hai vợ chồng ly hôn và đã khuyên bảo nhưng không thành. Đến nay, chị T có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- Về con chung: Vợ chồng không có.
- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng đều không có.
- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Dương Lê H đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Phú Sơn 4, nên đã có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa; anh H vẫn giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án như đã trình bày tại bản tự khai, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được đối với vụ án trên.

*\* Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* Chị Lương Thị T và anh Dương Lê H kết hôn với nhau năm 2010, trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm ngày 31/5/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống được một thời gian đến khoảng năm 2013, thì giữa vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cũng như

diễn biến mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Năm 2013, anh Dương Lê H bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 15 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi anh H đi chấp hành án chị T cũng chỉ sinh sống ở địa phương một thời gian ngắn tại địa phương sau đó về quê chị T ở: huyện GV, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Còn anh H hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại 6, trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên. Đến nay, chị T có đơn xin ly hôn với anh H, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa chị Lương Thị T giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Dương Lê H.

**Ý kiến của Kiểm sát viên:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Dương Lê H. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Lương Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lương Thị T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Dương Lê H hiện đang có HKTT tại thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn anh Dương Lê H có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về hôn nhân: chị Lương Thị T và anh Dương Lê H kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2010 tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Dương Lê H chơi bời,

nghiện ngập khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến cuối năm 2013, anh H đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 15 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện nay anh H đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian anh H chấp hành án, chị có thăm gặp một vài lần, nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị T và anh H là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị không có.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Lương Thị T và anh Dương Lê H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

**1.** Xử cho ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Dương Lê H.

**2.** Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0005106 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

**4.** Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Văn Cảnh**